

KẾ HOẠCH
Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn phường Uông Bí

Thực hiện Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 10/KH-UBND, ngày 09/7/2025 của UBND phường Uông Bí về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Uông Bí “Về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa phương. Ủy ban nhân dân phường Uông Bí xây dựng Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường, (sau đây gọi tắt là Phong trào) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư trong bài viết “Học tập suốt đời” và Phong trào của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bằng việc làm, hành động cụ thể để đảm bảo không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

- Triển khai sâu rộng Phong trào nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phổ cập kiến thức và kỹ năng số cơ bản cho toàn dân, đặc biệt là cán bộ công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, người lao động, người dân tại vùng sâu, vùng xa, đối tượng yếu thế..., qua đó giúp người dân làm chủ công nghệ số, tiếp cận và khai thác hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số phục vụ đời sống, sản xuất, học tập, tạo nền tảng, củng cố vững chắc mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số vững chắc, toàn diện trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Phong trào được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận các khu dân cư, tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của tỉnh và địa phương; triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống,

gắn kết, hoàn thành sớm. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đơn vị nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số và hướng tới mục tiêu Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương đi đầu cả nước về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Tổ chức triển khai cơ chế, chính sách, của Trung ương, của tỉnh, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Phát động thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

5. Triển khai nội dung của Phong trào gắn với triển khai thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

III. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

- 90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong trên địa bàn phường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; được học và ứng dụng nền tảng AI hỗ trợ công việc của bản thân.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia và hoàn thành khóa học cơ bản về chuyển đổi số tại địa chỉ: <http://binhdanhocvuso.gov.vn/>.

- 100% học sinh trung học trên địa bàn phường được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, có khả năng bảo vệ thông tin cá nhân và an toàn dữ liệu trên môi trường số.

- Phần đầu 80% người trong độ tuổi lao động được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

- 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường thành lập nhóm cán bộ/công chức, viên chức nòng cốt để lan tỏa Phong trào trong cơ quan, đơn vị mình.

2. Năm 2026

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn phường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; được học và ứng dụng nền tảng AI hỗ trợ công việc của bản thân.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia và hoàn thành khóa học cơ bản về chuyển đổi số tại địa chỉ: <http://binhdanhocvuso.gov.vn/>

- Duy trì 100% học sinh trung học trên địa bàn phường được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, có khả năng bảo vệ thông tin cá nhân và an toàn dữ liệu trên môi trường số.

- Phần đầu trên 90% người dân trên địa bàn phường trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

I. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Tăng cường đổi mới cả về nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và mỗi cán bộ, đảng viên, hội viên, người dân về chuyển đổi số và Phong trào thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng mạng xã hội, thông tin cơ sở, tài liệu, các phương tiện điện tử như đồ họa thông tin

(infographic), đồ họa chuyển động (motion graphic), video, đội ngũ báo cáo viên, giảng viên, huấn luyện viên, tình nguyện viên... Tích cực vận động đông đảo tầng lớp Nhân dân tham gia học tập, truy cập, sử dụng các nguồn tài liệu chính thức đã được phát hành như: <https://binhdanhocvuso.gov.vn/>; <https://onetouch.mic.gov.vn/>; <https://chuyendoiso.mobiedu.vn/>...

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Tổ chức triển khai hiệu quả “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hàng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị, trường học, các khu dân cư như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

1.4. Kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, các sáng kiến, mô hình, cách làm hay sáng tạo trong triển khai, thực hiện phong trào trên địa bàn toàn phường.

2. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

2.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

a) Thực hiện hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức chi bộ đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại phòng, ban, cơ quan, đơn vị, trường học, các khu dân cư Định kỳ hàng tuần tổ chức các buổi học phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đơn vị theo phương châm người đã biết hướng dẫn người chưa biết, người biết nhiều hướng dẫn người biết ít, nâng cao trình độ kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

b) Cử lực lượng tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số, ứng dụng nền tảng AI cho cán bộ, công chức, viên chức theo chương trình, kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

2.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo

dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

2.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

2.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của tỉnh về chuyển đổi số. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật, ...theo tiêu chuẩn quốc tế.

3. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

3.1. Thực hiện mạng lưới “Đại sứ số”: Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

3.2. Thực hiện phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

3.3. Thực hiện mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiêu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

3.4. Thực hiện mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

3.5. Thực hiện mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

3.6. Thực hiện chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở đoàn tại địa phương trên cả nước thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

3.7. Xây dựng, triển khai mô hình “Cán bộ, công chức, viên chức Quảng Ninh với AI”: Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiên phong trong học tập và ứng dụng thành thạo AI trong hỗ trợ công việc, cải thiện năng suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả hành chính công, quản lý dữ liệu, tiết kiệm thời gian và nguồn lực, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Triển khai các quy định, hướng dẫn

4.1. Triển khai thực hiện Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân theo Hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4.2. Triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào theo Hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

4.3. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào theo Quy định, Thông tư, Hướng dẫn của Bộ Tài chính.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng và thực hiện lồng ghép từ các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật; huy động các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội phường

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, trường học, các khu dân cư phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Lập dự trù thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai thực hiện Phong trào.

- Rà soát, bổ sung mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong

năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND, Công an phường và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào. Định kỳ theo quý, đột xuất thực hiện các cuộc khảo sát, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính phường Ưông Bí. Tổng hợp, theo dõi việc đăng ký, triển khai mô hình thực hiện Phong trào.

2. Công an phường

- Chủ trì triển khai các phong trào trên các nền tảng số do ngành Công an quản lý. cập nhật số liệu kết quả triển khai việc định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số trên các nền tảng tích hợp với VneID.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai phong trào và các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan; Kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng các hoạt động của phong trào để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

3. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường

- Trên cơ sở đề xuất của các ban, ngành cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao trên nguyên tắc lồng ghép các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho người dân, doanh nghiệp để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp về kinh tế số, các ứng dụng số trong hoạt động kinh doanh phát triển kinh tế số, xã hội số.

4. Các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, trường học , các khu dân cư trên địa bàn phường.

- Triển khai kế hoạch này đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình.

- Xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trong Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn và hàng năm của đơn vị.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Các khu dân cư tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về Phong trào “Bình dân học vụ số” để toàn thể nhân dân và các doanh nghiệp trên địa bàn biết và thực hiện.

5. Trung tâm cung ứng dịch vụ phường

- Đẩy mạnh tăng cường thời lượng truyền thông, đăng, phát, truyền tải các nội dung hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường.

- Xây dựng chuyên mục về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên xây dựng các phóng sự, tin bài...về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc phường

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào; chủ trì

thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Xây dựng, đăng ký triển khai mô hình, cách làm sáng tạo, triển khai Phong trào phù hợp với đoàn viên, hội viên, đối tượng phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường Ưông Bí. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đề án 06 và cải cách hành chính phường Ưông Bí kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao độ, hành động mạnh mẽ, đồng bộ để triển khai hiệu quả Phong trào, đẩy nhanh tiến trình, thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, trường học, các khu dân cư có văn bản đề xuất gửi về phòng Văn hoá-Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&CN (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (c/đ);
- UB MTTQ phường (p/h);
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hồng Nhung